

ÔN TẬP CK1 TOÁN 7

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Tìm số đối của $\frac{-3}{5}$

A. $\frac{5}{3}$

B. $\frac{3}{5}$

C. $\frac{-5}{3}$

D. $\frac{1}{5}$

Câu 2. Tìm số đối của $\frac{3}{2}$

A. $\frac{-3}{2}$

B. $\frac{3}{2}$

C. $\frac{-2}{3}$

D. $\frac{2}{3}$

Câu 3. Kí hiệu của tập hợp các số hữu tỉ là

A. $\mathbb{Z}$

B. $\mathbb{R}$

C. $\mathbb{Q}$

D. $\mathbb{N}$

Câu 4. Kí hiệu của tập hợp các số thực là

A. $\mathbb{Z}$

B. $\mathbb{R}$

C. $\mathbb{Q}$

D. $\mathbb{N}$

Câu 5. Tìm số đối của $\sqrt{3}$

A. -3

B. 3

C. $\sqrt{3}$

D. $-\sqrt{3}$

Câu 6. Tìm số đối của $-\sqrt{7}$

A. -7

B. 7

C. $\sqrt{7}$

D. $-\sqrt{7}$

Câu 7. Khẳng định nào sau đây **sai** ?

A. $\sqrt{7} > \sqrt{5}$

B. $-\sqrt{5} < 0$

C. $-\sqrt{7} < -\sqrt{8}$

D. $\sqrt{4} < \sqrt{5}$

Câu 8. Khẳng định nào sau đây **đúng** ?

A. $\sqrt{2} > \sqrt{3}$

B. $\sqrt{2} < \sqrt{3}$

C. $-\sqrt{2} < -\sqrt{3}$

D. $\sqrt{4} > \sqrt{5}$

Câu 9. Tìm giá trị tuyệt đối của $-2,5$

A. $2,5$

B. 3

C. $5,2$

D. $-5,2$

Câu 10. Tìm giá trị tuyệt đối của $-7,(3)$

A. $-7,(3)$

B. $7,(3)$

C. 1

D. 0

Câu 11. Hình hộp chữ nhật có bao nhiêu đỉnh ?

A. 4 đỉnh

B. 6 đỉnh

C. 8 đỉnh

D. 12 đỉnh

Câu 12. Hình hộp chữ nhật có bao nhiêu mặt ?

A. 4 mặt

B. 6 mặt

C. 8 mặt

D. 12 mặt

Câu 13. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng được tính theo công thức nào sau đây ?

A. $S_{xq} = C_{đáy} + h$

B. $S_{xq} = C_{đáy}$

C. $S_{xq} = C_{đáy} - h$

D. $S_{xq} = C_{đáy} \cdot h$

Câu 14. Thế nào là hai góc bù nhau ?

A. Hai góc có tổng số đo bằng 180°

B. Hai góc có tổng số đo bằng 90°

C. Hai góc có tổng số đo bằng 60°

D. Hai góc có tổng số đo bằng 360°

Câu 15. Thế nào là hai góc bù nhau ?

A. Hai góc có tổng số đo bằng 60°

B. Hai góc có tổng số đo bằng 90°

C. Hai góc có tổng số đo bằng 180°

D. Hai góc có tổng số đo bằng 360°

Câu 16. Phát biểu nào sau đây **đúng** khi nói về tiên đề Euclid ?

A. Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng chỉ có một đường thẳng song song với đường thẳng đó.

- B. Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng có hai đường thẳng song song với đường thẳng đó.
- C. Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng không có đường thẳng song song với đường thẳng đó.
- D. Qua một điểm nằm ngoài một đường thẳng có rất nhiều đường thẳng song song với đường thẳng đó.

Câu 17. Xác định giả thiết của định lí: “Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau” ?

- A. Hai góc bằng nhau thì đối đỉnh
- B. Hai góc đối đỉnh luôn bằng nhau
- C. Hai góc bằng nhau
- D. Hai góc đối đỉnh

Câu 18. Dãy dữ liệu nào sau đây là dữ liệu định tính ?

- A. Khối lượng (tính theo g): 50 ; 60 ; 70 ; ...
- B. Một số loại trái cây: cam, xoài, mít, ...
- C. Điểm môn Toán: 6 ; 7,5 ; 9 ; ...
- D. Chiều cao (tính theo cm): 142 ; 148 ; 156 ; ...

Câu 19. Dãy dữ liệu nào sau đây là dữ liệu định lượng?

- A. Khối lượng (tính theo g): 50 ; 60 ; 70 ; ...
- B. Một số loại trái cây: cam, xoài, mít, ...
- C. Màu sắc của các loại vải: xanh , vàng , trắng
- D. Sở thích của học sinh về môn thể thao bóng đá: thích, không thích, rất thích.....

Câu 20. Dãy dữ liệu nào sau đây là dữ liệu định tính ?

- A. Cân nặng (tính theo kg) : 43; 55; 22;
- B. Màu sắc: vàng, cam, đỏ,...
- C. Chiều cao (tính theo m): 0,5; 1,2; 1,4;
- D. Khối lượng (tính theo g): 30;40;50

Câu 21. Dãy dữ liệu nào sau đây là dữ liệu định lượng ?

- A. Loại lồng đèn: con cá, ngôi sao, thiên nga,...
- B. Màu sắc: vàng, cam, đỏ,...
- C. Tuổi của học sinh: 12 ; 13 ; 14 ; ...
- D. Xếp loại kết quả học tập: tốt, khá, đạt, chưa đạt,...

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1

- 1) Thực hiện phép tính: a) $\frac{5}{4} + \frac{3}{8}$; b) $\frac{1}{5} - \frac{3}{7}$; c) $\frac{5}{6} \cdot \frac{3}{7}$; d) $\frac{7}{6} : \frac{4}{3}$
- b) Tìm x, biết: a) $x + \frac{2}{3} = \frac{1}{2}$ b) $x - \frac{2}{3} = \frac{1}{5}$

Câu 2

- a) Thực hiện phép tính: $6,5 - \sqrt{49}$
- b) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ nhỏ đến lớn

$$\sqrt{5} ; 3,5 ; 2,35 ; \frac{4}{5}$$

- c) Sắp xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé

$$\sqrt{5} ; 3,5 ; 2,35 ; \frac{4}{5}$$

Câu 3. Điểm môn Toán của bạn Bình trong học kì I như sau:

- Điểm đánh giá thường xuyên (hệ số 1): 7; 9; 10; 8
- Điểm đánh giá giữa kì (hệ số 2): 7,5
- Điểm đánh giá cuối kì (hệ số 3): 8

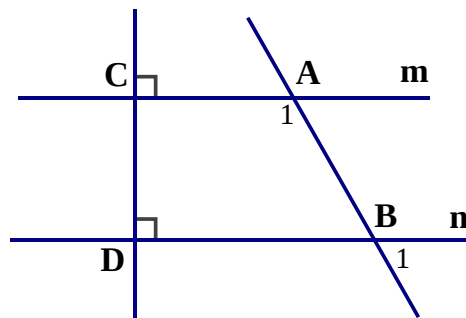
Tính điểm trung bình môn Toán của bạn Bình trong học kì I và làm tròn kết quả với độ chính xác $d = 0,05$?

Câu 4. Một bể chứa nước hình hộp chữ nhật có kích thước hai cạnh đáy là 45cm, 30cm và chiều cao là 40cm. Tính diện tích xung quanh của bể.

Câu 5. Cho hình vẽ bên

a) Giải thích vì sao $m \parallel n$?

b) Cho biết $A_1 = 120^\circ$. Tính số đo góc B_1



Câu 6

Cho biết lớp 7C có 40 học sinh. Giáo viên chủ nhiệm cho học sinh lớp 7C đăng kí tham gia hội thao cấp trường được bảng thống kê trong bảng sau:

Môn thể thao	Bóng đá	Bóng chuyền	Điền kinh	Cờ vua
Số học sinh tham gia	10	7	8	5

a) Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.

b) Tính số học sinh lớp 7C không tham gia hội thao cấp trường.

c) Tính tỉ lệ phần trăm số học sinh tham gia thi đấu bóng chuyền so với tổng số học sinh tham gia hội thao.

Câu 7

Chứng minh định lí: “Hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì song song với nhau”.